

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HS-ST  
Ngày: 14-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA  
Tại điểm cầu Trung tâm, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Đinh Văn Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

**- Những người tham gia tố tụng:** Người bị hại: Bà Lò Thị B, sinh năm 1987. Trú tại: Bản M, xã M, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**Tại điểm cầu Thành phần, Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã**

**- Những người tiến hành tố tụng:** Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Người tham gia tố tụng:**

+ Bị cáo: Vi Văn T.

+ Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Cút Văn Chôm; ông Trần Mạnh Chiến; ông Tòng Văn Bắc; ông Cầm Văn Khiêm.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Trung Tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022, đối với bị cáo:

**Vi Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn):

Không biết chữ; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vì Văn K và con bà: Vì Thị B; sống chung như vợ chồng với Lò Thị B, sinh năm 1987 ở Bản M, xã M, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/6/2003 bị TAND huyện Sông Mã tuyên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ TPCMT.

- Ngày 07/11/2006 bị TAND huyện Sốp Cộp tuyên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ TPCMT.

- Ngày 29/10/2015 bị TAND huyện Sốp Cộp tuyên xử phạt 30 tháng tù về tội Vận chuyển TPCMT.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì Văn T và Lò Thị B đều trú tại Bản M, xã M, huyện Sốp Cộp, hai người chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008. Đầu tháng 4/2022, T và B đến một bản người dân tộc Mông thuộc xã M, Sông Mã làm thuê nhỏ sẵn cho gia đình một người tên là C. Ngày 11/4/2022 sau khi làm hết việc T và B đi đến bản H, xa M, Sông Mã để tìm việc làm thuê. Khoảng 13 giờ hai người đi đến một quán ăn đang khai trương tại bản H của một người dân tộc Thái ở xã P cùng huyện Sốp Cộp với T và B. Chủ quán có nhờ vợ chồng T bê đồ lên xe ô tô giúp sau đó được chủ quán mời ở lại ăn cơm, hai vợ chồng ăn cơm uống rượu đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ. Do trước đó khoảng 5 ngày, B có bị chó nhà anh Sòng A L ở bản H cắn nghi là chó dại nên T có bảo B đến nhà Trưởng bản H là Sòng A A để hỏi, T đứng ở đường chờ còn B đi vào nhà anh A nói chuyện, T đợi lâu nên đã gọi B mấy lần nhưng không thấy B trả lời, sau khi thấy B đi ra thì T hỏi B sao đi lâu thế, B có nói lại nên T bực tức dùng tay có đeo nhẫn cào, cấu, tát vào vùng mặt của B, B có chống đỡ và đánh trả rồi sau đó B quay mặt bỏ đi thì T rút con dao nhọn đang đeo trên người ra đâm trúng vào vùng lưng bên trái của B gây thương tích, B ngã xuống đường T tiếp tục dùng chân đá nhẹ vào người B hai nhát, sau đó B đứng dậy bỏ chạy đến nhà anh Sòng A K, T cũng chạy theo phía sau, đến nơi B được vợ anh Khoa là Dạ Thị S băng bó vết thương sau đó đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã điều trị, còn T bị Khoa giữ lại và thu giữ con dao và trình báo Công an xã M, Sông Mã.

Ngày 11/4/2022 anh Sòng A K giao nộp cho Công an xã M: 01 con dao bằng kim loại dài 42cm, lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất 4,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có một cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 13cm và 01 vỏ bọc dao bằng gỗ dài 30cm.

Ngày 12/4/2022 Vì Văn T giao nộp cho Công an huyện Sông Mã: 01 đoạn kim loại màu bạc dài 04cm, nơi rộng nhất 0,5cm, nơi ngắn nhất 0,3cm; 01 đoạn kim loại màu bạc dài 2,1cm, nơi rộng nhất 0,5cm, nơi ngắn nhất 0,3cm.

Ngày 17/5/2022 Lò Thị B giao nộp cho Công an huyện Sông Mã: 01 áo vải dài tay, cổ bẻ, loại áo phụ nữ, màu đỏ, áo không dán nhãn mác, phía trước có 01 cúc bằng nhựa. Mặt trước áo có hình hoa văn màu trắng, mặt sau áo cách cổ áo 17cm có vết rách thủng hình chữ L, kích thước 04 x 02cm; 01 áo len dài tay, cổ tròn, loại áo của phụ nữ, màu xám, áo có đính các hạt kim tuyến màu trắng, không nhãn mác, mặt sau áo cách cổ áo 17cm có vết rách thủng hình chữ L, kích thước 04 x 02cm.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13/4/2022 tại bản H, xã M, Sông Mã xác định: là đường liên bản H đi bản P, xã M; Phía Đông đi UBND xã M Phía Tây bản P, xã M; Phía Bắc tiếp giáp nhà ở, đất vườn của gia đình Sộng A A (Trưởng bản H); Phía Nam tiếp giáp vườn nhà ở của gia đình ông Vừ A D.

Hiện trường cụ thể: Căn cứ vào lời khai của người bị tố giác: Vị trí Vì Văn T ngồi chờ Lò Thị B đang ở trong nhà trưởng bản Sộng A A và cũng là vị trí T dùng tay cào, cào, tát vào mặt B khi B từ nhà trưởng bản ra sau đó B tiếp tục đi về phía Đông và T đuổi theo (1), từ 1 đến nhà anh Sộng A A 4.500cm; Từ vị trí 1 về hướng Đông là 2.500cm là vị trí Vì Văn T đứng tát B và B cũng dùng tay tát T. Từ vị trí số 2 về hướng Đông 100cm là vị trí B bị T dùng dao đâm. (BL: 24 - 28).

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Lò Thị B ngày 12/4/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã:

+ *Tại vị trí trán bên phải có 01 vết xước da nằm ngang dài 2,5cm, rộng 0,1cm;*

+ *Tại vùng má trái có 09 vết xước da, vết dài nhất 3,5cm, vết ngắn nhất 01cm, vết rộng nhất 01cm, vết nhỏ nhất 0,08cm;*

+ *Vùng dái tai trái có 03 vết xước da, vết dài nhất 02 cm, rộng 0,1cm;*

+ *Vùng cằm có 01 vết xước da dài 03cm, rộng 0,1cm;*

+ *Vùng má phải có 02 vết xước da nằm ngang dài 2,5cm, rộng 0,08cm;*

*Các dấu vết trên còn mới, miệng vết xước còn dính dịch màu hồng, ngoài ra toàn bộ vùng mặt có nhiều dấu vết làm thay đổi sắc tố da.*

+ *Tại vùng cổ phía bên trái có 02 vết rách da hình chữ V dài 2,5cm, rộng 0,2cm, miệng vết rách sưng nề;*

+ *Tại vị trí ngón tay số V bàn tay phải có 01 vết rách da dài 1,5cm, mặt sau 1/3 giữa tay phải có 01 vết xước da bầm tím;*

+ *Tại vị trí 1/3 cẳng tay trái có 01 vết xước da kích thước 02cm;*

+ *Tại vị trí 1/3 trên lưng trái có 01 vết rách da đã khâu 02 mũi, kích thước 2,5 x 01cm;*

*Các dấu vết trên đều còn mới, miệng vết rách còn dính máu.*

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT ngày 12/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sơn La, kết luận đối với Lò Thị B:

- + *Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng trán, sống mũi xếp 01%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm má trái xếp 03%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm chân mai tóc trái xếp 03%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm xếp 03%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm dải tai trái xếp 02%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm vùng cổ xếp 04%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái xếp 01%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm vùng cẳng tay trái xếp 02%;*
- + *Sẹo vết thương phần mềm ngón V tay phải xếp 01%;*
- + *Tổn thương màng phổi di chứng dày dính màng phổi nhỏ hơn  $\frac{1}{4}$  diện tích phế trường xếp 11%.*

*Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27,33% (làm tròn số là 27%). Theo phương pháp cộng tại Thông tư.*

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).*

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 97/CT-VKSSM, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố Vi Văn T về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên sau khi đánh giá về nhân thân, lý lịch bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật; bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và án phí; bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo.

Bị cáo; người bị hại không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã - Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Vì Văn T và Lò Thị B chung sống với nhau như vợ chồng, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, T đã nhiều lần dùng tay chân đánh B. Ngày 11/4/2022 giữa T và B lại xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. T dùng tay có đeo nhẫn bằng kim loại cào, cứa, tát vào mặt của B, B có chống đỡ và tát trả rồi sau đó B quay mặt bỏ đi thì T rút con dao bằng kim loại dài 42cm, lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất 4,5cm, mũi dao nhọn đang đeo trên người ra đâm trúng vào vùng lưng bên trái của B gây thương tích, B ngã xuống đường T tiếp tục dùng chân đá vào người B hai nhát, sau đó B đứng dậy bỏ chạy và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã sơ cứu và điều trị từ ngày 12/4/2022 đến ngày 18/4/2022. Hậu quả B bị đa chấn thương phần mềm vùng mặt, cổ, lưng và tổn thương phổi, gây tổn hại sức khỏe là 27%.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản xem xét dấu vết cơ thể cùng vật chứng bị thu giữ; lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; lời khai của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Bị cáo Vì Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội rất manh động, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, không phải có tính chất côn đồ. Vì bị

hại cũng từng chống trả và đánh lại bị cáo, (không phải bị cáo vô cớ đánh bị hại). Do đó, Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là: (Người phạm tội thành khẩn khai báo) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 dao bằng kim loại có chiều dài 42cm; 01 đoạn kim loại màu bạc; 01 áo vải dài tay, cổ bẻ, loại áo phụ nữ; 01 áo len dài tay, cổ tròn, loại áo của phụ nữ đều là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và án phí.

[9] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo là chưa nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cần xem xét, nhằm đưa ra mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Vì Văn T 05 năm 06 tháng tù (*năm năm sáu tháng*). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/6/2022.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

1. 01 (một) con dao bằng kim loại có chiều dài 42 cm, phần lưỡi dao dài 29 cm, nơi rộng nhất 4,5 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có một cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 13 cm, dao đã qua sử dụng;

2. 01 (một) bao dao (vỏ bọc dao) bằng gỗ dài 30 cm, nơi rộng nhất 5,5 cm, bao dao (vỏ bọc dao) được buộc bằng 06 vòng nhựa màu đen và 01 đoạn dây bằng vải, đã qua sử dụng;

3. 02 (hai) đoạn kim loại màu bạc, đoạn thứ nhất dài 04 cm, nơi rộng nhất 0,5 cm, nơi ngắn nhất rộng 0,3 cm; Đoạn thứ hai dài 2,1 cm, nơi rộng nhất 0,5 cm, nơi ngắn nhất 0,3 cm, đã qua sử dụng;

4. 01 (một) chiếc áo vải dài tay, cổ bẻ, loại áo nữ, màu đỏ, áo không dán nhãn mác, phía trước có 01 cúc bằng nhựa, mặt trước áo có hình hoa văn màu trắng, mặt sau áo cách cổ áo 17 cm có vết rách thủng hình chữ L kích thước 04 x 02 cm, áo đã qua sử dụng;

5. 01 (một) chiếc áo len dài tay, cổ tròn, loại áo nữ, màu xám, áo có đính các hạt kim tuyến màu trắng, không nhãn mác, mặt sau áo cách cổ áo 17 cm có vết rách thủng hình chữ L kích thước 04 x 02 cm, áo đã qua sử dụng;

*(Theo quyết định chuyển vật chứng số 91 ngày 10 tháng 8 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).*

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 14/9/2022.

***Nơi nhận:***

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Sông Mã;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lường Văn Quyết**